

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 12 – PHÚ THỌ**

Bản án số: 107/2026/HS-ST
Ngày 10 – 7 – 2026

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc.**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 12 – PHÚ THỌ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Minh Thêu

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Hải Yến

Bà Lê Thị Thu Hiền

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Hoài Thương - Thư ký Tòa án nhân dân Khu vực 12 – Phú Thọ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 12 – Phú Thọ tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hiền - Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 7 năm 2026, tại Trụ sở Tòa án nhân dân Khu vực 12 – Phú Thọ mở phiên tòa xét xử sơ thẩm trực tuyến công khai vụ án hình sự thụ lý số: 100/2026/TLST-HS ngày 25 tháng 6 năm 2026, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 115/2026/QĐXXST-HS ngày 26 tháng 6 năm 2026 đối với bị cáo:

Nguyễn Thị H (tên gọi khác: Không), sinh ngày 19/11/1994 tại Phú Thọ

Nơi cư trú: tổ 39 (tổ 8 phường Tân Thịnh cũ), phường Hòa Bình, tỉnh PT; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa (học vấn): 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1965, con bà Ngô Thị B, sinh năm 1963; Chưa có chồng con; Bị cáo là con thứ hai trong gia đình có hai chị em.

Tiền án: Không.

Tiền sự: Ngày 19/01/2026 bị Công an phường Hòa Bình, tỉnh PT ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy và tàng trữ trái phép chất ma túy. Số tiền phạt 5.000.000 đồng. Bị cáo đã chấp hành nộp phạt xong.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 11/3/2026 đến nay; Hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam số 3 Công an tỉnh Phú Thọ. Có mặt tại phiên tòa.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Bà Ngô Thị B, sinh năm 1963; Nơi cư trú: Số nhà 6, tổ 8 (phường Tân Thịnh cũ), phường Hòa Bình, tỉnh PT. Vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt.

- Người làm chứng:

Anh Nguyễn Hồng P, sinh năm 2005; Nơi cư trú: Tổ Trung (phường Trung Minh cũ), phường Hòa Bình, tỉnh PT. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Thị H, sinh năm 1994, trú tại: Tổ 08 (phường Tân Thịnh cũ), phường Hòa Bình, tỉnh PT là người không có công việc ổn định nên nảy sinh ý định tìm mua ma túy về bán kiếm lời. Qua quá trình chơi game online, H có quen biết một người đàn ông có tài khoản Facebook “Nam Tiến”. Ngày 09/3/2026, H sử dụng tài khoản “Hoàng Thiên Ân” của mình nhắn tin cho tài khoản “Nam Tiến” qua ứng dụng messenger để hỏi chỗ mua ma túy loại cần sa thì người này giới thiệu cho H tài khoản telegram có tên là dấu “!” bằng cách gửi mã QR để H tự quét và liên lạc hỏi mua ma túy. Sau đó H sử dụng tài khoản telegram “Alex” đăng ký bằng số điện thoại 0778951206 của H nhắn tin cho tài khoản “!” hỏi mua được của người này 01 gói ma túy loại cần sa với giá 5.000.000 đồng. Người bán ma túy gửi cho H mã QR để H chuyển tiền mua ma túy nhưng do H không có tiền trong tài khoản nên đã đưa tiền mặt và nhờ một người phụ nữ bán trà đá ở vỉa hè khu vực thành phố Hà Nội chuyển cho người bán ma túy số tiền 5.000.000 đồng. Sau khi chuyển tiền, H gửi cho người bán ma túy số điện thoại và yêu cầu gửi ma túy bằng xe khách về cho H.

Khoảng 19 giờ ngày 11/3/2026, có lái xe khách gọi H ra nhận đồ ở khu vực siêu thị điện máy Tám Oanh thuộc phường Hòa Bình, tỉnh Phú Thọ. H nhận được một hộp giấy hình vuông dán kín. Sau khi mở ra kiểm tra thấy bên trong có 02 gói nilon (01 gói to và 01 gói nhỏ) chứa ma túy loại cần sa, H cất giấu 02 gói ma túy vào túi áo khoác đang mặc, vứt vỏ hộp giấy ra thùng rác rồi mang số ma túy vừa mua được cất giấu gần ban thờ trong phòng thờ tầng 2 nhà H.

Ngày 11/3/2026, Nguyễn Hồng Phúc sinh năm 2005, trú tại Tổ Trung, phường Hòa Bình, tỉnh Phú Thọ sử dụng số điện thoại 0974626005 gọi điện thoại cho H hỏi mua ma túy loại cần sa với số tiền 350.000 đồng. H đồng ý và hẹn Phúc đến khu vực taxi Hà Tâm, đầu đường tiểu khu 10 thuộc tổ 07 (phường Tân Thịnh cũ), phường Hòa Bình, tỉnh Phú Thọ để nhận ma túy. Sau đó H lấy 01 gói ma túy nhỏ trong số 02 gói ma túy mua được ngày 10/3/2026 bỏ vào túi áo khoác bên phải H đang mặc rồi điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 28F1-4888 của mẹ đẻ H là bà Ngô Thị B để ở nhà đến chỗ hẹn để giao ma túy cho Phúc nhưng trên đường đi đã bị cơ quan công an phát hiện bắt quả tang, thu giữ toàn bộ tang vật. Cùng ngày, cơ quan cảnh sát điều tra công an tỉnh Phú Thọ tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của Nguyễn Thị H tại số nhà 6, ngách 17/291 đường Lê Thánh Tông – Tổ 08 (phường Tân Thịnh cũ), phường Hòa Bình, tỉnh PT. Quá trình khám xét thu giữ 01 túi nilon màu trắng, bên trong có chứa các tổ chức thực vật dạng khô được đựng trong 01 hộp giấy, cất giấu tại góc bên trái cạnh bàn thờ thuộc phòng thờ tầng 2.

Tại bản kết luận giám định số 1380/KL-KTHS ngày 14/3/2026 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Phú Thọ kết luận:

“- Chất dạng thực vật màu nâu (ký hiệu M1) trong phong bì niêm phong một mặt ghi: “Niêm phong đồ vật nghi là ma túy thu giữ khi bắt quả tang Nguyễn Thị H ngày 11/3/2026” gửi giám định có khối lượng 1,146g (Một phẩy một bốn sáu gam), là ma túy, loại các chế phẩm từ cần sa;

- Chất dạng thực vật màu nâu (ký hiệu M2) trong phong bì niêm phong một mặt ghi: “Vật chứng thu giữ của Nguyễn Thị H khi khám xét khẩn cấp chỗ ở tại tổ 08 (phường Tân Thịnh cũ), phường Hòa Bình, tỉnh Phú Thọ ngày 11/3/2026” gửi giám định có khối lượng 196,36g (Một trăm chín mươi sáu phẩy ba mươi sáu gam), là ma túy, loại các chế phẩm từ cần sa.

Như vậy tổng khối lượng ma túy Nguyễn Thị H tàng trữ nhằm mục đích bán để kiếm lời là 197,506 gam loại các chế phẩm từ cần sa.

* Về vật chứng: Quá trình điều tra, cơ quan điều tra đã thu giữ:

- 196,36 gam ma túy loại các chế phẩm từ cần sa thu giữ khi khám xét khẩn cấp chỗ ở của Nguyễn Thị H. Khối lượng ma túy còn lại sau giám định là 194,48 gam, được đựng trong 01 hộp niêm phong còn nguyên vẹn.

- 1,146 gam ma túy loại các chế phẩm từ cần sa thu giữ khi bắt quả tang Nguyễn Thị H. Khối lượng ma túy còn lại sau giám định là 0,880 gam được đựng trong 01 phong bì niêm phong.

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6, số Imei: 352067067273329, tình trạng đã qua sử dụng, bên trong lắp 01 sim số thuê bao 0778951206 thu giữ của Nguyễn Thị H;

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 8 plus, số Imei: 356771084273727, tình trạng đã qua sử dụng bên trong lắp 01 sim số thuê bao 0390703106.

- 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Dream, biển kiểm soát 28F1-4888, xe đã qua sử dụng thu giữ khi bắt quả tang Nguyễn Thị H.

- 01 đăng ký xe mô tô số A0006231 mang tên Đào Thị Th, biển số đăng ký: 28F1- 4888.

Cáo trạng số 63/CT-VKS-KV12 ngày 23/6/2026 của Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 12 Phú Thọ truy tố Nguyễn Thị H về tội: Mua bán trái phép chất ma túy theo khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 12 Phú Thọ giữ nguyên quyết định truy tố, phân tích đánh giá tính chất, mức độ, hậu quả, hành vi phạm tội, nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự, xử phạt Nguyễn Thị H từ 42 đến 48 tháng tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy; về vật chứng đề nghị xử lý theo quy định của pháp luật.

Bị cáo Nguyễn Thị H khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội và xin Hội đồng xét xử cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất để bị cáo sớm được trở về với gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan Cảnh sát điều tra, của Điều tra viên công an tỉnh Phú Thọ, Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 12 Phú Thọ, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm

quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của BLTTHS. Quá trình điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đều H pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo:

Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm bị cáo Nguyễn Thị H khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời khai của các bị cáo phù H với lời khai trong quá trình điều tra, phù H với kết luận giám định và toàn bộ tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Đủ cơ sở kết luận: Ngày 10/3/2026 Nguyễn Thị H đã có hành vi tìm mua 197,506 gam ma túy loại các chế phẩm từ cần sa của một người không quen biết qua mạng xã hội Telegram với số tiền 5.000.000 đồng và mang về nhà tại tổ 8 (phường Tân Thịnh cũ), phường Hòa Bình, tỉnh Phú Thọ cất giấu nhằm mục đích để bán kiếm lời. Ngày 11/3/2026 sau khi trao đổi qua điện thoại với Nguyễn Hồng Phúc, H đồng ý bán cho Phúc một gói ma túy loại cần sa với giá 350.000 đồng. Khi H đang trên đường đi giao ma túy cho Phúc thì bị cơ quan công an phát hiện bắt quả tang, thu giữ toàn bộ tang vật; sau đó khám xét khẩn cấp chỗ ở của Nguyễn Thị H và thu giữ số ma túy còn lại mà H cất giấu ở nhà.

Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 12 Phú Thọ truy tố bị cáo về tội Mua bán trái phép chất ma túy theo quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Xét tính chất, mức độ nguy hiểm hành vi phạm tội của bị cáo:

Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được Nhà nước nghiêm cấm mọi hành vi liên quan đến ma túy, song vì hám lợi bị cáo vẫn cố ý thực hiện hành vi phạm tội. Hành vi của bị cáo là nghiêm trọng nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy, gây mất trật tự an toàn xã hội, ảnh hưởng đến sức khỏe người sử dụng, ảnh hưởng đến giống nòi, là nguyên nhân phát sinh nhiều loại tội phạm khác.

Bản thân bị cáo đang có một tiền sự về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy; bị cáo không lấy đó làm bài học để tu dưỡng rèn luyện bản thân, tránh xa ma túy mà vì hám lợi, lười lao động bị cáo cố ý tìm mua ma túy để cất giấu để bán lại

kiếm lời, thể hiện thái độ coi thường pháp luật của bị cáo. Do đó cần phải có một mức án tương xứng với tính chất, mức độ, hậu quả hành vi bị cáo thực hiện, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian đủ để cải tạo, giáo dục bị cáo và răn đe phòng ngừa tội phạm chung.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo phạm tội không có tình tiết tăng nặng.

- Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong suốt quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, có bố là ông Nguyễn Văn Tư được tặng thưởng Giấy khen của UBND phường trong công tác thi đua yêu nước.....đây là những tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự cần xem xét áp dụng cho bị cáo.

[5] Về các vấn đề khác trong vụ án:

Đối với người phụ nữ bán trà đá ở vỉa hè khu vực thành phố Hà Nội H nhờ chuyển khoản. Theo lời khai của H, H không biết và không nhớ địa chỉ của người phụ nữ này nên cơ quan điều tra không có căn cứ xác minh.

Đối với Nguyễn Hồng P là người liên lạc với Nguyễn Thị H để mua ma túy về sử dụng cho bản thân tuy nhiên Phúc chưa đưa tiền mua ma túy cho H cũng chưa nhận được ma túy từ H, quá trình xác minh Nguyễn Hồng Phúc không thuộc trường H quy định tại Điều 256a Bộ luật Hình sự, cơ quan điều tra Công an tỉnh PT chuyển cho Công an phường Hòa Bình lập hồ sơ quản lý, theo dõi là có căn cứ, đúng quy định;

Đối với người đàn ông có tài khoản Facebook “Nam Tiến” là người giới thiệu chỗ bán ma túy cho Nguyễn Thị H và người có tài khoản Telegram “!” là người bán ma túy cho H, quá trình điều tra không xác định được đặc điểm nhận dạng, tên, tuổi và địa chỉ cụ thể nên không đủ căn cứ để xử lý trong vụ án này, cơ quan điều tra tiếp tục xác minh khi đủ căn cứ sẽ xử lý theo quy định;

Đối với người lái xe khách tuyến Hà Nội – Hòa Bình (nhà xe khách Bình An thuộc Công ty TNHH vận tải Hòa Bình) là người giao hộp giấy bên trong có chứa ma túy loại cần sa cho H vào ngày 10/3/2026, H không biết tên, tuổi, địa chỉ và không nhớ đặc điểm nhận dạng cũng như biển số xe. Quá trình điều tra đã xác minh tại Công ty TNHH vận tải Hòa Bình nhưng không xác định được do đó không đủ căn cứ để xử lý trong vụ án này.

Đối với bà Đào Thị Th là người đứng tên trên giấy đăng ký xe mô tô số A0006231, biển số đăng ký: 28F1-4888, quá trình điều tra xác định bà Thơ đã bán chiếc xe mô tô cùng giấy đăng ký xe mô tô nêu trên cho bà Ngô Thị Bình (mẹ đẻ của bị can H) từ khoảng năm 2021, bà Bình sử dụng để làm phương tiện đi lại từ đó đến nay nhưng không đăng ký sang tên. Ngày 11/3/2026, H sử dụng chiếc xe trên để đi bán ma túy bà Bình không biết và không liên quan. Do đó không đề cập xử lý đối với bà Đào Thị Th và bà Ngô Thị B.

[6] Về vật chứng của vụ án:

- Đối với các loại ma túy chế phẩm từ cần sa thu giữ cần tịch thu tiêu hủy.
- 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6, số Imei: 352067067273329, tình trạng đã qua sử dụng, bên trong lắp 01 sim số thuê bao 0778951206 thu giữ của Nguyễn Thị H; là điện thoại bị cáo đã sử dụng để trao đổi mua bán ma túy cần tịch thu phát mại sung công quỹ Nhà nước.
- 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 8 plus, số Imei: 356771084273727, tình trạng đã qua sử dụng bên trong lắp 01 sim số thuê bao 0390703106, là điện thoại bị cáo dùng để liên lạc cá nhân cần trả lại cho bị cáo.
- 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Dream, biển kiểm soát 28F1-4888, xe đã qua sử dụng thu giữ khi bắt quả tang Nguyễn Thị H; 01 đăng ký xe mô tô số A0006231 mang tên Đào Thị Thơ, biển số đăng ký: 28F1-4888. Đây là xe của bà Ngô Thị Bình, bà Bình không biết việc H lấy xe vào việc đi giao dịch mua bán ma túy nên cần trả lại cho bà Bình.

[8] Về án phí: Bị cáo Nguyễn Thị H phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

[9] Về quyền kháng cáo: Các bị cáo; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thị H phạm tội: Mua bán trái phép chất ma túy

1. Về trách nhiệm hình sự:

Căn cứ khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự;

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị H **42 (Bốn mươi hai)** tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 11/3/2026.

2. Về vật chứng: Áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; khoản 1 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

* Tịch thu tiêu hủy:

- 196,36 gam ma túy loại các chế phẩm từ cần sa thu giữ khi khám xét khẩn cấp chỗ ở của Nguyễn Thị H. Khối lượng ma túy còn lại sau giám định là 194,48 gam, được đựng trong 01 hộp niêm phong còn nguyên vẹn.

- 1,146 gam ma túy loại các chế phẩm từ cần sa thu giữ khi bắt quả tang Nguyễn Thị H. Khối lượng ma túy còn lại sau giám định là 0,880 gam được đựng trong 01 phong bì niêm phong.

* Tịch thu phát mại sung quỹ Nhà nước:

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6, số Imei: 352067067273329, tình trạng đã qua sử dụng, bên trong lắp 01 sim số thuê bao 0778951206 thu giữ của Nguyễn Thị H;

* Trả lại cho bị cáo Nguyễn Thị H :

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 8 plus, số Imei: 356771084273727, tình trạng đã qua sử dụng bên trong lắp 01 sim số thuê bao 0390703106.

* Trả lại cho bà Ngô Thị Bình, sinh năm 1963; nơi cư trú: Số nhà 6, tổ 8 (phường Tân Thịnh cũ), phường Hòa Bình, tỉnh Phú Thọ.

- 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Dream, biển kiểm soát 28F1- 4888, xe đã qua sử dụng thu giữ khi bắt quả tang Nguyễn Thị H.

- 01 đăng ký xe mô tô số A0006231 mang tên Đào Thị Thơ, biển số đăng ký: 28F1-4888.

(Chi tiết vật chứng được thể hiện Phiếu nhập kho vật chứng và tài liệu đồ vật số 66 ngày 04/5/2026; số 84 ngày 04/6/2026 và tại Khi vật chứng số 3 Công an tỉnh Phú Thọ và kho vật chứng của cơ quan Cảnh sát điều tra công an tỉnh Phú Thọ).

3. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Bị cáo Nguyễn Thị H phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331, Điều 332 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án bị cáo có quyền kháng cáo theo quy định pháp luật. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt H lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh PT;
- VKSND tỉnh PT;
- Sở tư pháp tỉnh PT;
- VKSND KV12-PT;
- CQ THADS tỉnh PT;
- Phòng PC 10 – CATPT;
- Phòng PV06-CATPT;
- Trại TG số 3 – CATPT;
- Phòng THADS12-PT;
- Bị cáo; Người tham gia tố tụng;
- Lưu HSVA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Minh Thêu

